

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HS-PT

Ngày: 18 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn;

Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/10/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Phúc Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2019/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2019/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Phúc Hoàng A (tên gọi khác: B); sinh ngày 06 tháng 7 năm 1994, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường Thanh S, thành phố Phan R – Tháp C, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phúc Huỳnh L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1971; vợ: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Trần Nhật N, là Luật sư của Công ty TNHH Nhật N và cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại: + Anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 06/2/1983, trú tại: xã Diễn A, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1993, trú tại, phường 3, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Chị Dương Thị P sinh ngày 05/9/1989, HKTT:, phường 3, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị, (tạm trú: phường Tiểu L, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng) là chị ruột của chị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2017, Đặng Phúc Hoàng A thuê trọ tại, tầng 3, khu B Chung cư Xuân P, phường Xuân P, thành phố Huế để môi giới ghép thận. Tháng 9/2017, Hoàng A biết anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 06/2/1983, trú tại: xã Diên A, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An và chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1993, trú tại phường 3, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị là những bệnh nhân bị suy thận mạn, đang điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế có nhu cầu ghép thận. Hoàng A đã liên hệ và thỏa thuận chi phí toàn bộ cho mỗi ca ghép thận là 600.000.000đồng, được chia làm nhiều lần. Trường hợp không thực hiện được việc ghép thận thì Hoàng A phải trả lại số tiền đã nhận. Thực tế những người mà Hoàng A môi giới đều không tương thích nhưng Hoàng A vẫn cố tình gian dối và chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Đình H và chị Dương Thị P (chị ruột của chị Dương Thị Thanh H) như sau:

Vụ thứ 1: Theo thỏa thuận như trên ngày 01/9/2017, Hoàng A viết giấy cam kết mượn anh Nguyễn Đình H 50.000.000đồng để làm xét nghiệm HLA và tìm người hiến thận. Sau đó thông qua 01 đối tượng không rõ lai lịch tên G lấy mẫu của anh H để làm xét nghiệm HLA và có kết quả là nhóm máu O và tìm được người hiến thận là Lê Anh Hu, sinh ngày 18/2/1991, trú tại: Tịnh T, phường Thuận H, thành phố Huế có kết quả xét nghiệm nhóm máu O là phù hợp để ghép thận. Khoảng 12 giờ 09 phút ngày 14/9/2017, Hoàng A nhắn tin cho anh H báo đã tìm được người hiến thận và cho hai bên gặp nhau. Đến ngày 15/9/2017, Hoàng A tiếp tục yêu cầu anh H chuyển số tiền 50.000.000đồng để lo thủ tục pháp lý (làm hồ sơ xét nghiệm, đăng ký ghép thận) anh H đồng ý và chuyển tiền cho Hoàng A. Khoảng 09 giờ 30 ngày 15/9/2017, Hoàng A dẫn anh H, anh Hu, mẹ của anh Hu là bà Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1965, trú tại Tịnh T, phường Thuận L Huế) đến phòng ghép tạng của Bệnh viện Trung ương Huế làm một số xét nghiệm. Ngày 13/10/2017, anh H và anh Hu ký giấy xin ghép tự nguyện hiến thận để hoàn tất thủ tục ghép thận. Ngày 21/10/2017, Hoàng A biết anh Hu có nhóm máu A nên không thể ghép thận cho anh H được nhưng Hoàng A vẫn yêu cầu anh H chuyển tiếp 150.000.000đồng để chiếm đoạt. Do không đủ tiền nên anh H đề nghị chuyển trước 50.000.000đồng thì Hoàng A đồng ý. Sau đó anh H đã chuyển trực tiếp 04 lần 27.000.000đồng cho Hoàng A, ngày 26/10/2017 Hoàng A yêu cầu anh H chuyển vào tài khoản số 0811000030638 của Ngân hàng Vietcombank 23.000.000đồng và anh H đã chuyển cho Hoàng A theo tài khoản trên. Cùng ngày

Hoàng A xác nhận vào giấy vay tiền của anh H số tiền là 50.000.000đồng. Tổng cộng: Đặng Phúc Hoàng A đã nhận của anh Nguyễn Đình H 150.000.000đồng.

Đối với anh Lê Anh Hu, sau khi làm xét nghiệm thì được Hoàng A thông báo bị viêm tuyến giáp nên chưa thể ghép thận. Đầu tháng 11/2017, anh Hu đi khám sức khỏe thì biết mình nhóm máu A nên không thể ghép thận cho anh H. Nghĩ là Hoàng A đã lừa anh H nên anh Hu cùng với mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Phương L đến tại phòng trọ của anh H 26/36 Đống Đa, phường Phú Nhuận, thành phố Huế thông báo cho anh H biết. Sau đó, anh H gặp Hoàng A để đòi lại tiền như thỏa thuận, Hoàng A không trả mà đòi tìm người thay thế nhưng anh H không đồng ý.

Như vậy, trong tổng số tiền 150.000.000đồng Đặng Phúc Hoàng A nhận của anh Nguyễn Đình H, có đủ căn cứ xác định Hoàng A đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của anh H 50.000.000đồng.

Ngày 24/5/2018, anh Nguyễn Đình H có đơn trình báo sự việc đến Công an tỉnh Thừa Thiên Huế về sự việc trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát đã rút một phần truy tố về tang số chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đình H từ 50.000.000 đồng còn lại 23.000.000 đồng.

Vụ thứ 2. Cũng với thỏa thuận như trên, ngày 10/9/2017, chị Dương Thị P sinh ngày 05/9/1989, chuyển vào tài khoản cho Hoàng A 50.000.000đồng để làm xét nghiệm HLA cho em gái là Dương Thị Thanh H. Hoàng A viết giấy mượn tiền của chị Võ Thị Tuyền L (chị dâu của chị P) số tiền 50.000.000đồng để giải quyết việc cá nhân. Ngày 20/9/2017, Hoàng A thông báo cho chị P kết quả HLA của chị H và đã tìm được người có HLA trùng với chị H là anh Lê Nam C, sinh ngày 21/6/1995, trú tại thôn Vỹ H, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng A yêu cầu chị P chuyển tiếp 50.000.000 đồng để làm hồ sơ xét nghiệm tổng quát, hồ sơ ghép thận cho chị H. Chị P đã chuyển khoản cho Hoàng A số tiền 50.000.000đồng. Hoàng A có đưa cho chị H đi làm một số xét nghiệm.

Đến ngày 25/9/2017, Hoàng A nói chuyện với một người môi giới ghép thận tên là Nguyễn Văn Linh D (tên gọi khác: T), sinh năm 1991, trú tại: xã Ngọ P, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai thì biết được anh Lê Nam C có nhiều kết quả xét nghiệm HLA khác nhau nên không thể ghép thận cho chị H được. Hoàng A yêu cầu anh Lê Nam C không đi làm xét nghiệm nữa và cũng không cho chị P biết thông tin này mà tiếp tục yêu cầu chị P chuyển 180.000.000đồng để làm thủ tục pháp lý mục đích để chiếm đoạt. Tin tưởng nên từ ngày 27/9/2017 đến ngày 08/11/2017, chị P 07 lần chuyển tiền vào tài khoản cho Hoàng A số tiền là 180.000.000đồng.

Ngày 03/10/2017, Hoàng A viết giấy mượn tiền của chị Dương Thị P với nội dung “Hoàng A có mượn tiền chị Dương Thị P số tiền 150.000.000đồng. Tổng số tiền Hoàng A có mượn của chị Dương Thị P đến ngày 03/10/2017 là 250.000.000đồng”;

Ngày 08/11/2017, Đặng Phúc Hoàng A viết giấy cam kết tạm ứng của chị Dương Thị P 30.000.000đồng.

Tổng số tiền Đặng Phúc Hoàng A đã nhận của chị P là 280.000.000 đồng. Ngoài ra Hoàng A mượn của chị P 4.000.000đồng để giải quyết việc cá nhân; chị Phúc có cho anh Lê Nam C mượn 1.000.000đồng để đi khám bệnh cho con, anh Lê Nam C không ghép được thận cho chị H nên chị P yêu cầu Hoàng A viết vào giấy mượn tiền.

Đầu tháng 12/2017, đến ngày hẹn của Hoàng A đưa chị Dương Thị Thanh H ra Hội đồng để ghép thận. Chị P kiểm tra nhưng không có tên chị H trong danh sách ghép thận. Chị P liên lạc với Hoàng A nhưng không được. Qua tìm hiểu chị P biết chị H đã làm các thủ tục nhưng anh Lê Nam C không làm nên không đủ điều kiện để ghép thận cho chị Dương Thị Thanh H.

Ngày 07/12/2017, chị Phúc gặp Hoàng A trước cổng của Bệnh viện Trung ương Huế. Chị P yêu cầu Hoàng A trả tiền thì Hoàng A viết giấy hẹn trả tiền với nội dung: “Vào ngày 20/12/2017 sẽ hoàn trả số tiền đã mượn chị P số tiền 285.000.000đồng với lý do thời gian qua Đặng Phúc Hoàng A có mượn tiền chị Dương Thị P để lo ghép thận cho em gái chị P là Dương Thị Thanh H”. Đến ngày 20/12/2017, không thấy Hoàng A trả tiền, liên lạc với Hoàng A không được. Ngày 21/12/2017, chị P biết mình bị Hoàng A lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đến Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đến trình báo sự việc.

Như vậy, trong tổng số tiền 284.000.000đồng chị Dương Thị P đã chuyển cho Đặng Phúc Hoàng A, có đủ căn cứ xác định Hoàng A đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của chị P 180.000.000đồng.

Đặng Phúc Hoàng A khai nhận số tiền 150.000.000đồng của anh Nguyễn Đình H và 284.000.000 đồng của chị Dương Thị P ngoài việc tiêu xài cá nhân còn sử dụng để làm xét nghiệm cho anh Nguyễn Đình H, chị Dương Thị Thanh H, anh Lê Anh Hu; trả cho anh Lê Anh Hu và anh Lê Nam C; trả tiền công cho người tên G và T (không rõ họ, địa chỉ) để giúp tìm người hiến thận; đưa cho bác sỹ Nguyễn Đình V, là Trưởng khoa thận nhân tạo và Lê Thị Mỹ K, y tá Bệnh viện Trung ương Huế để làm hồ sơ ghép thận cho anh H và chị H.

Quá trình điều tra Hoàng A không cung cấp được lai lịch, chứng cứ của các đối tượng G, T; Lê Nam C đã bỏ đi khỏi địa phương; không có chứng cứ chứng minh bác sỹ V và y tá K đã nhận tiền của Hoàng A nên không đủ cơ sở kết luận.

** Vật chứng thu giữ:*

- Anh Nguyễn Đình H, chị Dương Thị P đã giao nộp toàn bộ các giấy tờ mượn tiền có chữ ký của Hoàng A.

Tại bản Kết luận giám định số 370/KL-HĐĐG ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận chữ viết, chữ ký mang tên Đặng Phúc Hoàng A trên các tài liệu cần giám định A1 đến A5.4 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Phúc Hoàng A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 do cùng một người ký và viết ra.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình H yêu cầu Đặng Phúc Hoàng A bồi thường 150.000.000đồng, chị Dương Thị P yêu cầu Đặng Phúc Hoàng A bồi thường 284.000.000đồng. Đặng Phúc Hoàng A chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 143/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; điểm b và s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đặng Phúc Hoàng A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đặng Phúc Hoàng A **07** (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 25/7/2019, bị cáo Đặng Phúc Hoàng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018 và bị cáo chỉ phạm tội Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản chứ không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Tòa án sơ thẩm xét xử là đúng người đúng tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị báo gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để tiêu xài, Đặng Phúc Hoàng A đã lợi dụng việc những người có nhu cầu mua bán thận, thông qua một số thủ tục pháp lý để thực hiện việc mua bán thận. Mặc dù qua kiểm tra ban đầu, bị cáo biết rõ những người liên quan không đủ điều kiện để ghép thận nhưng bị cáo không thông báo cho những người cần ghép thận biết mà yêu cầu họ chuyển tiền nhằm chiếm đoạt, cụ thể: Chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình H 23.000.000 đồng và chiếm đoạt của bà Dương Thị P 180.000.000 đồng. Tổng cộng: **203.000.000 đồng**. Hơn nữa bị cáo trình bày trước phiên tòa là chưa có lần nào môi giới cho bệnh nhân ghép thận và cũng không có khả năng để môi giới ghép thận, nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên môi giới ghép thận để lấy tiền của những người bị hại.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án nhân dân thành phố H đã xử phạt bị cáo Đặng Phúc Hoàng A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc Hoàng A về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản rất nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc đưa ra những thông tin giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm cho những người bệnh tật đã khó khăn lại càng khó khăn thêm, đã lợi dụng vào lòng tin của những người bệnh tật, những người đang gặp hoạn nạn để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng A 07 năm tù giam, mức thấp nhất của khung hình phạt là đã chiếu cố cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

Về thời gian bị cáo bị bắt tạm giam, luật sư cho rằng bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/5/2018, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại (BL 31), Biên bản bắt bị can để tạm giam lúc 17 giờ 00 ngày 30/5/2018 có đầy đủ thành phần tham gia theo quy định, có ý kiến và chữ ký của người bị bắt là Đặng Phúc Hoàng A nên không có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của luật sư.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng A phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc Hoàng A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 143/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Đặng Phúc Hoàng A, 07** (bảy) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/5/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Phúc Hoàng A phải chịu 200.000đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố H;
- Trại tạm giam tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa Hình sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG